

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH
KHOA DƯỢC

Số: 383/QĐ-KD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo
ngành Dược lý và dược lâm sàng trình độ Thạc sĩ

TRƯỞNG KHOA DƯỢC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-TĐHYKPNT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Dược lý và dược lâm sàng trình độ Thạc sĩ;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Đào tạo Sau đại học - Đào tạo liên tục thuộc Văn phòng khoa Dược.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Dược lý và dược lâm sàng trình độ Thạc sĩ tại Khoa Dược, mã số: 8720205 (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Chương trình đào tạo này được triển khai đối với học viên trúng tuyển. Trong quá trình thực hiện, Bộ môn, Ban Quản lý Đào tạo Sau đại học - Đào tạo liên tục có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ môn, giảng viên tham gia giảng dạy, Văn phòng khoa Dược và toàn thể học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: B.QLĐTSDH-ĐTLT, Pol_2b

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



Võ Quang Trung

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH
DƯỢC LÝ VÀ DƯỢC LÂM SÀNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 383/QĐ-KD, ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Khoa Dược, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Mã ngành: 8720205
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ Dược học
- Ngành: Dược lý và dược lâm sàng
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Phương thức đào tạo: Tập trung
- Hình thức tuyển sinh và môn thi tuyển: Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được mô tả cụ thể trong Thông báo tuyển sinh Sau đại học hằng năm.
- Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: 2 năm.

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Kiến thức

PLO1. Phân tích được về các hướng nghiên cứu dược lý trong phát triển thuốc và sử dụng thuốc trên lâm sàng.

PLO2. Vận dụng, phân tích được kiến thức liên quan các phương pháp nghiên cứu khoa học, thống kê, thử nghiệm dược lý thực nghiệm và thử nghiệm lâm sàng vào các hoạt động nghiên cứu của chuyên ngành Dược lý và dược lâm sàng.

PLO3. Vận dụng, phân tích được kiến thức về sinh dược học, dược động học, dược điều trị vào hoạt động sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, và hiệu quả kinh tế.

Kỹ năng

PLO4. Triển khai được hoạt động thông tin thuốc, cảnh giác dược, chăm sóc dược và các hoạt động thúc đẩy sử dụng thuốc hợp lý tại cơ sở y tế cho nhân viên y tế và người bệnh.

PLO5. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp.

PLO6. Giao tiếp, hợp tác và đào tạo có hiệu quả với người bệnh, người chăm sóc, đồng nghiệp, cộng đồng.

PLO7. Triển khai và công bố được nghiên cứu khoa học chuyên ngành Dược lý và

RL

được lâm sàng dựa trên việc tổng hợp tài liệu và thực tiễn công tác để giải quyết vấn đề.

Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO8. Tuân thủ đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp; pháp luật y dược.

PLO9. Chủ động trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

PLO10. Có ý thức hành nghề chuyên nghiệp và trau dồi các kỹ năng mềm gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, kỹ năng lãnh đạo và quản lý.

PLO11. Có ý thức học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

3.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

“Giáo dục toàn diện - Hướng về cộng đồng - Lấy người học làm trung tâm”.

3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của Trường

- Sứ mạng: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng”.

- Tầm nhìn: “Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế”.

- Chiến lược: Phát triển thành Trường Đại học sức khỏe hàng đầu trong nước. Có các chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, lấy người học làm trung tâm với đội ngũ giảng viên được phát triển. Quản trị đại học theo hình thức tiên tiến, dựa trên công nghệ 4.0. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

3.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Dược lý và dược lâm sàng trình độ Thạc sĩ có mục tiêu đào tạo như sau:

Mục tiêu chung

- Đào tạo Thạc sĩ dược học ngành Dược lý và dược lâm sàng dành cho đối tượng Dược sĩ đại học, trang bị những kiến thức sau đại học về dược lý, dược lâm sàng và nâng cao kỹ năng thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, nhằm đào tạo thạc sĩ có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức pháp luật; có kiến thức vững chắc về dược lý và dược lâm sàng; có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng được đào tạo vào thực tiễn công tác và phát triển lĩnh vực chuyên ngành; có khả năng giảng dạy bậc đại học và học tập, nghiên cứu tiếp theo ở trình độ tiến sĩ cùng chuyên ngành.

- Thạc sĩ dược học ngành Dược lý và dược lâm sàng phải có trình độ chuyên môn

về lý thuyết và thực hành; có năng lực sáng tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn về lĩnh vực dược lý và dược lâm sàng. Sau bậc đào tạo này Thạc sĩ dược học tiếp tục tự học vươn lên, không ngừng hoàn thiện và có khả năng học tập chuyển đổi - nâng cao trình độ.

Mục tiêu cụ thể

- Tuân thủ đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp; pháp luật nói chung và pháp luật ngành y dược nói riêng; chủ động trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng;
- Vận dụng được các kiến thức về dược lý và dược lâm sàng vào các công việc liên quan đến nghiên cứu thử nghiệm thuốc và sử dụng thuốc hiệu quả, an toàn, hợp lý; có kỹ năng phân tích tình huống và đưa ra quyết định chính xác trong lĩnh vực chuyên môn;
- Có kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu dược lý thực nghiệm, thử nghiệm lâm sàng; triển khai được thực hành dược lâm sàng tại bệnh viện;
- Hành nghề chuyên nghiệp, có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, kỹ năng lãnh đạo và quản lý, học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Chuẩn đầu vào

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành Dược học; có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

4.2. Danh mục ngành phù hợp đối với người tốt nghiệp trình độ đại học

- Ngành đúng: Dược học
- Ngành phù hợp: Không có

4.3. Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra

Tiếng Anh, tiếng Pháp.

V. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 1: Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức chung	08 (7 LT + 1 TH)
2	Kiến thức ngành và hỗ trợ	09 (6 LT + 3 TH)
3	Kiến thức chuyên ngành	19
	<i>Phần bắt buộc</i>	10 (7 LT + 3 TH)
	<i>Phần tự chọn</i>	09

4	Chuyên đề nghiên cứu	12 (6 LT + 6 TH)
5	Luận văn tốt nghiệp	12
Tổng cộng		60

LT: Lý thuyết; TH: Thực hành.

5.2. Chương trình đào tạo chi tiết

Bảng 2: Chương trình đào tạo chi tiết

TT	Chương trình cập nhật	TC	LT	TH	Học kỳ			
					1	2	3	4
	Phần kiến thức chung (08 Tín chỉ)							
1	Triết học	2	2	0	X			
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	2	0	X			
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	3	1	X			
		8	7	1				
	Phần kiến thức ngành và hỗ trợ (09 Tín chỉ)							
4	Tổng quan tài liệu và phân tích gộp	3	2	1	X			
5	Đạo đức trong nghiên cứu và hành nghề Dược	3	2	1	X			
6	Quản lý chất lượng toàn diện trong y tế	3	2	1	X			
		9	6	3				
	Phần kiến thức chuyên ngành (19 Tín chỉ)							
	Phần bắt buộc: 10 Tín chỉ							
7	Sinh dược học	3	3	0		X		
8	Thống kê ứng dụng trong thực hành Dược	2	1	1		X		
9	Kỹ năng viết và xuất bản bài báo trong lĩnh vực y tế	2	1	1		X		
10	Xét nghiệm lâm sàng	3	2	1		X		
	Phần tự chọn: 09 Tín chỉ (Trong số 38 Tín chỉ)							
11	Dược lý thực nghiệm	3	2	1		X		
12	Dược lý di truyền	3	3	0		X		
13	Dược lý phân tử và tế bào	2	2	0		X		
14	Phương pháp chẩn đoán và xử trí ngộ độc thuốc	2	2	0		X		
15	Dược động học lâm sàng	4	4	0		X		

Re

TT	Chương trình cập nhật	TC	LT	TH	Học kỳ			
					1	2	3	4
16	Quản lý sử dụng kháng sinh	4	4	0		X		
17	Kỹ năng thực hành Dược lâm sàng	4	4	0		X		
18	Quản lý Dược bệnh viện	3	3	0		X		
19	Pha chế thuốc trong bệnh viện	2	2	0		X		
20	Theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu	2	2	0		X		
21	Dược lâm sàng trong Hồi sức tích cực - Chống độc 1	3	2	1		X		
22	Phương pháp nghiên cứu tác dụng dược lý của dược liệu	3	2	1		X		
23	Những nguyên lý cơ bản của y học bổ sung và thay thế	3	2	1		X		
24	Dinh dưỡng cơ bản trong dược lâm sàng	3	2	1		X		
	Phần chuyên đề nghiên cứu (12 Tín chỉ)							
25	Seminar chuyên ngành Dược lý	2	0	2			X	
26	Seminar chuyên ngành Dược lâm sàng	2	0	2			X	
27	Những nguyên lý cơ bản về sử dụng thuốc trong Nội khoa	3	2	1			X	
28	Thiết kế và phân tích thử nghiệm lâm sàng	2	2	0			X	
29	Thực hành dược lâm sàng thực chứng	3	2	1			X	
	Luận văn tốt nghiệp (12 Tín chỉ)							X
	TỔNG CỘNG	60						

(Ban Quản lý đào tạo sau Đại học gợi ý bằng ma trận này)

VI. MA TRẬN QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bảng 3: Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ (LT-TH)	Chuẩn đầu ra (PLO)										
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Phần kiến thức chung (08 Tín chỉ)													
CH1	Triết học	2 (2-0)	1	3	2	1	3	1	4	5	3	1	2
CH2	Ngoại ngữ chuyên ngành	2 (2-0)	1	3	2	1	3	2	4	5	3	3	2
CH3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4 (3-1)	2	2	5	2	2	4	3	3	3	4	4

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ (LT-TH)	Chuẩn đầu ra (PLO)										
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Phần kiến thức ngành và hỗ trợ (09 Tín chỉ)													
CS1	Tổng quan tài liệu và phân tích gộp	3 (2-1)	2	2	5	2	3	4	4	4	3	2	4
CS2	Đạo đức trong nghiên cứu và hành nghề Dược	3 (2-1)	1	1	3	2	1	1	1	2	2	5	3
CS3	Quản lý chất lượng toàn diện trong y tế	3 (2-1)	1	3	2	2	1	3	1	4	5	3	2
Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc (10 Tín chỉ)													
CN1	Sinh dược học	3 (3-0)	4	3	4	4	3	4	4	3	4	3	4
CN2	Thống kê ứng dụng trong thực hành Dược	2 (1-1)	1	2	4	1	2	5	5	3	3	2	3
CN3	Kỹ năng viết và xuất bản bài báo trong lĩnh vực y tế	2 (1-1)	1	1	3	1	1	3	3	5	4	3	4
CN4	Xét nghiệm lâm sàng	3 (2-1)	1	3	1	1	5	3	3	2	5	4	5
Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn 09 TC trong số 38 TC)													
CNTC1	Dược động học lâm sàng	4 (4-0)	5	5	5	5	2	3	4	4	5	3	4
CNTC2	Quản lý sử dụng kháng sinh	4 (4-0)	4	3	4	5	4	4	3	4	4	3	3
CNTC3	Kỹ năng thực hành Dược lâm sàng	4 (4-0)	5	5	5	5	2	3	4	4	5	3	4
CNTC4	Quản lý Dược bệnh viện	3 (3-0)	4	2	4	3	1	3	2	1	3	4	4
CNTC6	Pha chế thuốc trong bệnh viện	2 (2-0)	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
CNTC8	Theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu	2 (2-0)	4	4	5	5	2	4	3	4	4	4	4
CNTC10	Phương pháp chẩn đoán và xử trí ngộ độc thuốc	2 (2-0)	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4
CNTC12	Dược lý thực nghiệm	3 (2-1)	1	3	2	1	3	2	4	5	3	3	2
CNTC13	Dược lý di truyền	3 (3-0)	4	5	4	1	1	1	5	1	1	1	1
CNTC14	Dược lý phân tử và tế bào	2 (2-0)	4	5	4	1	1	1	5	1	1	1	1
CNTC15	Dược lâm sàng trong Hồi sức tích cực Chống độc 1	3 (2-1)	4	4	5	5	2	4	3	4	4	4	4

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ (LT-TH)	Chuẩn đầu ra (PLO)										
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
CNTC16	Phương pháp nghiên cứu tác dụng dược lý của dược liệu	3 (2-1)	3	4	2	3	4	2	5	4	3	2	4
CNTC17	Những nguyên lý cơ bản của y học bổ sung và thay thế	3 (2-1)	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4
CNTC18	Dinh dưỡng cơ bản trong dược lâm sàng	3 (2-1)		3	4	4	4	4	4	4	4	4	4
Phần chuyên đề nghiên cứu (12 Tín chỉ)													
CD1	Seminar chuyên ngành Dược lý	2 (0-2)	4	4	2	1	1	1	4	1	1	1	1
CD2	Seminar chuyên ngành Dược lâm sàng	2 (0-2)	5	5	4	4	4	4	5	4	4	4	4
CNTC7	Những nguyên lý cơ bản về sử dụng thuốc trong Nội khoa	3 (2-1)	4	3	4	5	4	4	4	4	4	4	4
CNTC9	Thiết kế và phân tích thử nghiệm lâm sàng	2 (2-0)	4	5	5	1	5	1	5	4	1	1	3
CNTC11	Thực hành dược lâm sàng thực chứng	3 (2-1)	5	5	4	5	5	5	5	4	4	4	4
Luận văn tốt nghiệp (12 Tín chỉ)													

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

VII. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

Nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

7.1. Tổ chức dạy học

Tổ chức dạy học trực tiếp: Trường tổ chức dạy học trực tiếp hầu hết cho tất cả các học phần theo từng lớp học, theo thời khóa biểu của từng học kỳ. Trường có hệ thống phòng học đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Bên cạnh đó hệ thống các phòng thực tập tại cơ sở và thực hành tại các bệnh viện được trang bị nhiều thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, trong đó có nhiều thiết bị hiện đại và đạt chuẩn quốc tế.

Tổ chức dạy học trực tuyến: Trường có nguồn tài nguyên học liệu đa phương tiện trên nền tảng số cho tất cả các học phần của chương trình đào tạo, có các phòng học đa phương tiện, phòng ghi hình/ghi âm bài giảng phục vụ cho đào tạo trực tuyến. Trong cấu

trúc từng học phần/ học phần có phương án chuyển đổi giảng dạy theo hình thức kết hợp với trọng số không quá 30% thời lượng được giảng dạy trên nền tảng số đảm bảo trong mọi tình huống thiên tai, dịch bệnh vẫn đáp ứng quy định, yêu cầu dạy và học một cách tốt nhất có thể.

7.2. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Bảng 4: Quan hệ giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra (PLO)										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Phương pháp thuyết giảng (Lecture) có lồng ghép dạy học tích cực (Active learning)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dạy học lâm sàng có người bệnh		X	X	X		X		X	X	X	
Dạy học lâm sàng không có người bệnh		X	X	X	X	X	X	X		X	
Thảo luận ca lâm sàng (Case based Discussion)		X	X	X	X	X	X	X		X	X
Dạy học dựa trên vấn đề/nghiên cứu (Problem/Research based learning)		X	X	X	X		X	X	X	X	X
Trình bày tiểu luận/chuyên đề nghiên cứu (Thematic-based learning)		X			X	X	X	X	X	X	X

7.3. Học liệu

- Tài liệu học tập chính: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.
- Tài liệu tham khảo: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

VIII. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Nội dung thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

Chương trình đào tạo áp dụng 2 phương pháp đánh giá chính là đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc. Tùy thuộc từng học phần, việc đánh giá được áp dụng có thể nhiều hơn các hình thức trong bản mô tả chương trình đào tạo này.

8.1. Đánh giá quá trình

Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hỗ trợ người dạy và người học tự đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong từng buổi học, làm cơ sở cho hoàn thành từng tín chỉ, học phần của chương trình đào tạo.

8.2. Đánh giá kết thúc học phần

Đây là hoạt động do Trường tổ chức khi kết thúc học kỳ hoặc khi kết thúc học phần

trong chương trình đào tạo. Hình thức thi và các quy định liên quan được quy định trong Quy định thi và tổ chức thi kết thúc học phần của Trường.

Bảng 5: Quan hệ giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra (PLO)										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Tự luận câu hỏi ngắn	X	X	X	X	X			X		X	
Trắc nghiệm nhiều lựa chọn	X	X	X	X	X			X	X		
Thuyết trình		X			X	X	X	X	X	X	X
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề/thực tập		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

